

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HSST

Ngày 08 - 06 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Đào Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07, 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/HSST ngày 21/3/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 27/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hữu Thị S**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hữu Hoa, sinh năm 1945 và bà Hữu Thị Tay, sinh năm 1947; Anh em ruột: Không có; Chồng là Nguyễn Văn (Hoàng) L, sinh năm 1969; Con: 02 người (lớn sinh năm 1989 và nhỏ sinh năm 1991).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo S bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1/ Bà Trương Thị Th, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2/ Bà Tạ Cẩm L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

3/ Ông Phạm Thanh Ph, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp 9, xã T Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

4/ Bà Phan Ngọc Th, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

5/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khóm B, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

6/ Ông Nguyễn Thanh Nh, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
 7/ Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp 2, xã T Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; (có mặt)
 8/ Ông Huỳnh Minh C, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khóm C, phường D, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
 9/ Bà Lý Thị L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp 9, xã T Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
 10/ Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp 9, xã T Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
 11/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1940

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
 12/ Bà Lê Thị Ú, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
 13/ Bà Trần Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)
 14/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp Cái Bát, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
 15/ Bà Phạm Cẩm T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
 16/ Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
 17/ Bà Nguyễn Thanh K, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
 18/ Bà Trần Út N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp 9, xã T Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
 19/ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)
 20/ Bà Đỗ Kim N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)
 21/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
 22/ Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)
 23/ Bà Bùi Thị Trúc Q, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
 Người đại diện theo ủy quyền là Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1982. (có mặt)
 24/ Bà Nguyễn Kiều Tr, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

25/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

26/ Bà Đặng Ngọc D, sinh năm 1950
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

27/ Bà Nguyễn Kiều Tr, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

28/ Bà Lê Thị T, sinh năm 1950
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

29/ Bà Nguyễn Ánh Ng, sinh năm 1966
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

30/ Ông Chung P, sinh năm 1976
Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

31/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961
Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

32/ Bà Phan Thị L.
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

33/ Bà Diệp Mỹ A, sinh năm 1988
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

34/ Bà Phạm Cẩm V, sinh năm 1958
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

35/ Bà Lê Thị O, sinh năm 1979
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

36/ Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1988
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

37/ Ông Nguyễn Văn Ng.
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

38/ Bà Diệp Thanh N, sinh năm 1978
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

39/ Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1976
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

40/ Bà Dương Ánh H, sinh năm 1987
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

41/ Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1961
Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

42/ Bà Nguyễn Kiều O, sinh năm 1961
Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

43/ Bà Trần Thị K, sinh năm 1980
Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

44/ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn (Hoàng) L, sinh năm 1969. (là chồng bị cáo S)

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hữu Thị S làm chủ hội từ năm 2012, địa điểm khai hội là tại nhà của S ở ấp 5 xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Lúc đầu, S làm chủ hội đã giao hội cho hội viên đầy đủ, hoàn thành rất nhiều dây hội tháng nên được nhiều người ở địa bàn xã T và nhiều người xã khác cũng tin tưởng tham gia làm hội viên. Đến năm 2018, S bị thâm hụt tiền do chi sai trong gia đình, đóng hội của S tham gia, trăn lặt hội cho hội viên chậm đóng hội chết, trả lãi tiền vay của S dẫn đến mất cân đối. Nhưng S không dừng hội mà tiếp tục mở thêm các dây hội mới để thu tiền hoa hồng (tiền cò) với thỏa thuận hàng tháng vào ngày khai hội ai bỏ thăm cao thì được hốt hội, nếu không có hội viên hốt hội thì những hội viên còn hội sống bỏ thăm chọn người hốt với mức giá thấp nhất quy định trong từng dây, cụ thể: Loại hội 500.000đ/tháng thì tiền cò 300.000đ/chân, giá quy định thấp nhất 100.000đ; Loại hội 1.000.000đ/tháng, tiền cò 500.000đ/chân, giá quy định 200.000đ; Loại hội 2.000.000đ/tháng, tiền cò 1.000.000đ/chân, giá quy định 400.000đ. Thời gian gom hội là trong vòng 09 ngày kể từ ngày khai hội, đến ngày thứ 10 sẽ giao tiền cho hội viên được hốt. Khi mở hội S có lập danh sách đưa cho hội viên và ghi trong sổ theo dõi.

Việc làm chủ hội, khai hội, gom hội do S trực tiếp quản lý và quyết định. Tuy nhiên, S không biết lái xe nên khi gom hội, giao hội thì nhờ chồng của S là Nguyễn Hoàng L chở đi hoặc có khi S kêu một mình L đi gom hội theo giấy ghi của S.

Quá trình làm chủ hội, S đã lợi dụng sự tin tưởng của hội viên, lợi dụng hội viên không đi khai hội đầy đủ để thực hiện nhiều hành vi gian dối như: ghi tên không hội viên trong danh sách hội tham gia mục đích để hốt hội, bán hội không, thu tiền hội viên ngoài danh sách, tự ý lấy tên hội viên hốt hội để chiếm đoạt tiền của các hội viên để bù đắp cho những khoản thâm hụt trước đó. Đến ngày 25/11/2019 (nhằm ngày 29/10/2019 âm lịch), S bỏ địa phương đi nơi khác thì còn 19 dây hội chưa thực hiện xong nghĩa vụ (hội chưa mãn). Trong đó, có 11 dây hội S đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt với số tiền 456.350.000đ của 44 hội viên. Cụ thể:

- Dây hội thứ nhất: Mở ngày 24/4/2018 (nhằm ngày 09/3/2018 âm lịch) dây 1, loại hội 2.000.000đ/tháng, gồm 22 chân, khai được 20 kỳ (20 chân), số tiền đóng hội 20 kỳ là 29.990.000đ, hội viên đã hốt được 16 chân (gọi chết). S chơi 1 chân ghi tên L đã hốt kỳ 1, mượn 02 chân hội của hội viên hốt. Dây hội này, S thực hiện hành vi bán 01 chân hội không có thật (hội không) và tự ý lấy tên hội viên hốt 01 chân hội, chiếm đoạt 59.340.000đ, cụ thể như sau:

Tại kỳ 1, S bán 01 chân hụi không cho Nguyễn Kiều O số tiền 33.100.000đ, trả lãi từ kỳ 2 đến kỳ 20 là 9.560.000đ, còn chiếm đoạt 23.540.000đ.

Kỳ 15: S tự ý lấy tên hụi viên Nguyễn Kiều T (Th) bỏ thăm 420.000đ hốt và chiếm đoạt 35.800.000đ.

Còn 05 hụi viên đã đóng 05 chân hụi đủ 20 kỳ với số tiền: 149.950.000đ. Trong đó: Nguyễn Kiều O (Út Q) 01 chân đóng 29.990.000đ; Lê Thị T (3 T) 01 chân đóng 29.990.000đ; Nguyễn Thị M (Tư V) 01 chân đóng 29.990.000đ (cho mượn hốt kỳ 03); Đặng Ngọc D 01 chân đóng 29.990.000đ. (cho mượn hốt kỳ 7); Nguyễn Kiều T 01 chân đóng 29.990.000đ.

- Dây hụi thứ hai: Mở ngày 24/4/2018 (nhằm ngày 09/3/2018 âm lịch) dây 2, loại hụi 2.000.000đ/tháng, gồm 22 chân, khai được 20 kỳ, số tiền đóng hụi 20 kỳ là 29.990.000đ, hụi viên đã hốt được 14 chân. S chơi 1 chân tên L đã hốt kỳ 1, mượn 04 chân hụi của hụi viên hốt. Dây hụi này, S thực hiện hành vi bán 01 chân hụi không và tự ý hốt 01 chân hụi của hụi viên, chiếm đoạt 55.740.000đ, cụ thể như sau:

Tại kỳ 01, S bán 01 chân hụi không cho Nguyễn Kiều O số tiền 33.100.000đ, trả lãi từ kỳ 02 đến kỳ 20 là 9.560.000đ, còn chiếm đoạt 23.540.000đ.

Tại kỳ 12: S tự ý lấy tên hụi viên Nguyễn Kiều T (Th) bỏ thăm 520.000đ hốt và chiếm đoạt 32.200.000đ.

Còn 07 hụi viên đóng hụi chưa được hốt 07 chân hụi: 208.630.000đ. Trong đó: Nguyễn Thị M (Tư V) 01 chân đóng 29.990.000đ; Bùi Thị Trúc Q 01 chân đóng 28.690.000đ (18 kỳ); Huỳnh Minh C 01 chân đóng 29.990.000đ. (cho mượn hốt kỳ 3); Huỳnh Thị M (H) 01 chân đóng 29.990.000đ (cho mượn hốt kỳ 8); Chung P (Tú P) 01 chân đóng 29.990.000đ (cho mượn hốt kỳ 9); Trần Thị H (H Th) 01 chân đóng 29.990.000đ (cho mượn hốt kỳ 10); Nguyễn Kiều T 01 chân đóng 29.990.000đ.

- Dây hụi thứ ba: Hụi mở ngày 15/6/2018 (nhằm ngày 02/05/2018 âm lịch), loại hụi 1.000.000đ/tháng, gồm 24 chân. Hụi đã khai được 18 kỳ (18 chân) thì đình hụi số tiền đóng hụi 18 kỳ là 13.580.000đ, hụi viên hốt 08 chân. S chơi 1 chân tên L đã hốt kỳ 1, mượn 07 chân hụi của hụi viên hốt. Dây hụi này, S thực hiện hành vi tự ý hốt 02 chân hụi của hụi viên, chiếm đoạt 37.010.000đ, cụ thể như sau:

Tại kỳ 5: S tự ý lấy tên hụi viên Bùi Thị Trúc Q bỏ thăm 220.000đ hốt và chiếm đoạt 18.380.000đ.

Tại kỳ 13: S tự ý lấy tên hụi viên Đỗ Kim N bỏ thăm 230.000đ hốt và chiếm đoạt 18.630.000đ.

Còn 15 chân hụi sống của 10 hụi viên đã đóng: 203.700.000đ. Trong đó: Nguyễn Ánh N 03 chân đóng 40.740.000đ; Trần Thị K 02 chân đóng 27.160.000đ; Nguyễn Thanh K (vợ P) 01 chân đóng 13.580.000đ; Trần Thị T (3 Q) 02 chân đóng 27.160.000đ (cho mượn hụi kỳ 02 và 07); Nguyễn Thanh T (vợ H) 01 chân đóng 13.580.000đ (cho mượn hụi kỳ 06); Nguyễn Thị B 01 chân đóng 13.580.000đ (cho mượn hụi kỳ 08); Nguyễn Văn D 02 chân đóng 26.160.000đ (cho mượn hụi kỳ 09,14); Lý Thị L (K) 01 chân đóng 13.580.000đ (cho mượn hụi kỳ 10); Bùi Thị Trúc Q 01 chân đóng 13.580.000đ; Đỗ Kim N 01 chân đóng 13.580.000đ.

- Dây hội thứ tư: Hội mở ngày 23/10/2018 (nhằm ngày 15/9/2018 âm lịch), loại hội 1.000.000đ/tháng, gồm 24 chân. Hội đã khai được 14 kỳ (14 chân) thì đình hội số tiền đóng hội 14 kỳ là 10.150.000đ, hội viên hốt 10 chân. S chơi 1 chân tên L đã hốt kỳ 2, 01 chân tên P Ng trả hội, mượn 01 chân hội của hội viên hốt. Dây hội này, S thực hiện hành vi ghi không 01 chân tên T, bỏ thăm 250.000đ để hốt kỳ đầu được 16.500.000đ nhưng sau đó đóng lại 10 kỳ hội chết cho hội viên được hốt hội là 10.000.000đ nên S còn chiếm đoạt 6.500.000đ. Có 08 hội viên đóng 11 chân hội chưa được thanh toán là: Phan Ngọc T (P) 01 chân, đóng 10.150.000đ; Lý Thị L 01 chân, đóng 10.150.000đ; Đỗ Thị T (03 B) 01 chân, đóng 10.150.000đ; Phạm Thanh Ph (6 X) 03 chân, đóng 30.450.000đ; Huỳnh Thị M (H) 01 chân, đóng 10.150.000đ; Dương Ánh H (Đ T) 02 chân, đóng 13 kỳ 18.800.000đ; Nguyễn Kiều T (Trang L) 01 chân, đóng 10.150.000đ; Trần Út N 01 chân, đóng 10.150.000đ (cho mượn hội kỳ 6).

- Dây hội thứ năm: Hội mở ngày 07/03/2019 có 2 dây – dây thứ 01 (nhằm ngày 02/02/2019 âm lịch), loại hội 2.000.000đ/tháng, gồm 22 chân. Hội đã khai được 09 kỳ (09 chân) thì đình hội số tiền đóng hội 09 kỳ là 13.110.000đ đồng, hội viên hốt 06 chân. S chơi 01 chân tên L đã hốt kỳ 04, mượn 01 chân hội của hội viên hốt. Dây hội này, S thực hiện hành vi tự ý hốt hội của hội viên Phạm Thị T bỏ thăm 450.000đ hốt ở kỳ 03 và chiếm đoạt 33.450.000đ.

Khi đình hội có 15 hội viên còn 15 chân hội sống đều đã đóng 09 kỳ, số tiền thực đóng là 196.650.000đ. Trong đó: Nguyễn Văn Ng đóng 13.110.000đ; Nguyễn Thanh K đóng 13.110.000đ; Nguyễn Kim L đóng 13.110.000đ; Nguyễn Thị L đóng 13.110.000đ; Diệp Mỹ A đóng 13.110.000đ; Huỳnh Thị L đóng 13.110.000đ; Lê Thị O đóng 13.110.000đ; Nguyễn Ngọc D đóng 13.110.000đ; Tạ Cẩm L đóng 13.110.000đ; Diệp Thanh N đóng 13.110.000đ; Huỳnh Văn S đóng 13.110.000đ; Huỳnh Minh C đóng 13.110.000đ; Nguyễn Thị H đóng 13.110.000đ; Phạm Thị T đóng 13.110.000đ; Nguyễn Thanh N đóng 13.110.000đ (cho mượn hội kỳ 05).

- Dây hội thứ sáu: Hội mở ngày 07/03/2019 – dây thứ 02 (nhằm ngày 02/02/2019 âm lịch), loại hội 2.000.000đ/tháng, gồm 22 chân. Hội đã khai được 09 kỳ (09 chân) thì đình hội số tiền đóng hội 09 kỳ là 13.270.000đ đồng, hội viên hốt 04 chân. S chơi 01 chân tên L đã hốt kỳ 06, mượn 03 chân hội của hội viên hốt. Dây hội này, S thực hiện hành vi tự ý hốt hội của hội viên Phạm Thị T bỏ thăm 450.000đ hốt ở kỳ 03 và chiếm đoạt 31.000.000đ.

Khi đình hội có 17 hội viên còn 17 chân hội sống đều đã đóng đủ 09 kỳ, số tiền là 225.590.000đ. Trong đó: Nguyễn Thanh K đóng 13.270.000đ; Bùi Thị Trúc Q đóng 13.270.000đ; Trương Thị T (T G) đóng 13.270.000đ; Lê Thị T đóng 13.270.000đ; Phan Thị L đóng 13.270.000đ; Nguyễn Thị L đóng 13.270.000đ; Huỳnh Thị L đóng 13.270.000đ; Trần Thị K đóng 13.270.000đ; Huỳnh Thị M đóng 13.270.000đ; Dương Ánh H đóng 13.270.000đ; Huỳnh Văn S đóng 13.270.000đ; Huỳnh Minh C đóng 13.270.000đ; Phạm Thị T (T L) đóng 13.270.000đ; Phạm Cẩm T đóng 13.270.000đ (cho mượn hội kỳ 01); Lê Thị U đóng 13.270.000đ (thỏa thuận 18.000.000đ) cho mượn hội kỳ hốt 05); Nguyễn Thị Kim C đóng 13.270.000đ (cho mượn hội kỳ 04); Phan Ngọc T (P) đóng 13.270.000đ.

- Dây hụi thứ bảy: Hụi mở ngày 05/6/2019 (ngày 03/5/2019 âm lịch) dây số 1, loại hụi 2.000.000đ/ tháng, có 24 chân, đã khui được 6 kỳ. Trong dây hụi này có hụi viên Phạm Thị T tham gia chơi 01 chân nhưng không lấy danh sách hụi từ S. Do đó, S đã thực hiện việc gom hụi của Thúy 01 chân ngoài danh sách nhưng Thúy không biết, chiếm đoạt 6 kỳ hụi của T với số tiền 9. 260.000đ.

- Dây hụi thứ tám: Hụi mở ngày 07/3/2019 (ngày 19/6/2019 âm lịch), loại hụi 2.000.000đ/tháng, gồm có 22 chân, đã khui được 5 kỳ. S đã thực hiện hành vi bán 02 chân hụi cho bà Trần Thị K chiếm đoạt 59.500.000đ, cụ thể:

Kỳ 02: Bán 01 chân số tiền 30.820.000đ. Trả lãi được 1.270.000đ, còn chiếm đoạt 29.550.000đ.

Kỳ 03: Bán 01 chân số tiền 30.600.000đ. Trả lãi được 650.000đ, còn chiếm đoạt 29.950.000đ.

- Dây hụi thứ chín: Hụi mở ngày 13/9/2019 (nhằm ngày 15/8/2019 âm lịch) dây số 1, loại hụi 2.000.000đ/tháng, gồm có 24 chân, đã khui được 3 kỳ (hụi viên hốt 02 kỳ). S chơi 01 chân tên “L” bán cho Nguyễn Kiều O kỳ đầu tiên với giá 36.200.000đ, mượn 01 chân tên Hữu Thị Tú H hốt kỳ đầu. Dây hụi này, S đã thực hiện hành vi bán hụi không cho bà Trần Thị K 01 chân hụi tại kỳ đầu tiên với số tiền 33.800.000đ. Trả lãi được 1.130.000đ, còn chiếm đoạt 32.670.000đ.

- Dây hụi thứ mười: Hụi mở ngày 13/9/2019 (nhằm ngày 15/8/2019 âm lịch) dây số 2, loại hụi 2.000.000đ/tháng, gồm có 24 chân, đã khui được 3 kỳ (hụi viên hốt 01 kỳ). S chơi 01 chân tên “L” bán cho Nguyễn Kiều O kỳ đầu tiên với giá 36.200.000đ; chơi 01 chân tên “Th” hốt kỳ đầu do Nguyễn Hồng Th trả hụi; mượn 01 chân tên Nguyễn Thị Kim C hốt kỳ 03. Trong dây hụi này, S đã thực hiện hành vi bán hụi không cho bà Trần Thị K 01 chân hụi tại kỳ đầu tiên với số tiền 33.800.000đ. Trả lãi được 1.220.000đ, còn chiếm đoạt 32.580.000đ.

- Dây hụi thứ mười một: Hụi mở ngày 07/10/2019 (nhằm ngày 09/09/2019). Loại hụi 2.000.000đ/tháng, gồm có 24 chân, đã khui được 02 kỳ (hụi viên hốt 01). S chơi 01 chân tên “L” đã hốt hụi kỳ đầu tiên. S đã thực hiện hành vi bán 03 chân hụi không ngay tại kỳ đầu tiên cho Phạm Cẩm V và Nguyễn Kiều O 101.100.000đ, trả lãi 1.800.000đ, còn chiếm đoạt 99.300.000đ. Cụ thể:

Bán 01 chân cho bà Phạm Cẩm V số tiền 33.500.000đ. Trả lãi được 600.000đ, còn chiếm đoạt 32.900.000đ.

Bán 02 chân cho bà Nguyễn Kiều O số tiền 67.600.000đ. Trả lãi 1.200.000đ, còn chiếm đoạt 66.400.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Hữu Thị S thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt của hụi viên trong 11 dây hụi với số tiền là 456.350.000đ (Bốn trăm năm mươi sáu triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ghi lời khai, đối chiếu, đối chất giữa các hụi viên và Hữu Thị S và tại phiên tòa xác định có 44 bị hại liên quan đến 11 dây hụi có dấu hiệu hình sự và số tiền từng người sau khi đã khắc phục còn yêu cầu bồi thường cụ thể như sau:

1. Nguyễn Kiều O: Mua 04 chân hụi không và chơi 01 chân, số tiền 143.470.000đ. Đã trả được 24.000.000đ còn chiếm đoạt 119.470.000đ. Ngoài ra,

bà O còn tham gia chơi ở các dây hụi khác và mua hụi với số tiền 116.310.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường là 235.780.000đ.

2. Lê Thị Tr: Chơi 02 chân, số tiền bị chiếm đoạt 43.260.000đ. Ngoài ra bà Tr còn tham gia 03 chân khác, có 01 chân đã hốt. Đối trừ còn yêu cầu 45.060.000đ.

3. Nguyễn Kiều Tr (Vợ Th): Chơi 02 chân số tiền đóng hụi bị chiếm đoạt là 59.980.000đ. Đã trả được 6.000.000đ, còn chiếm đoạt 53.980.000đ. Ngoài ra, bà Tr còn chơi 01 chân hụi khác, số tiền đóng hụi là 5.700.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường là 59.680.000đ.

4. Nguyễn Thị M: Chơi 02 chân hụi ở 02 dây, số tiền đóng hụi bị chiếm đoạt là 59.980.000đ. Đã trả được 8.000.000đ, còn chiếm đoạt 51.980.000đ. Ngoài ra, bà M còn chơi 01 chân hụi khác, số tiền đóng hụi là 2.990.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường là 54.970.000đ.

5. Bùi Thị Trúc Q: Chơi 3 chân số tiền đóng hụi bị chiếm đoạt là 55.540.000đ. Đã trả được 11.000.000đ, còn chiếm đoạt 44.540.000đ. Ngoài ra, bà Q còn chơi 01 chân hụi khác, số tiền đóng hụi là 17.340.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường là 61.880.000đ.

6. Nguyễn Ánh Ng: Chơi 03 chân hụi số tiền đóng hụi bị chiếm đoạt là 40.740.000đ. Đã trả được 31.700.000đ, còn chiếm đoạt 9.040.000đ. Ngoài ra, bà Ng còn chơi 02 chân ở 02 dây hụi khác, số tiền đóng hụi là 16.910.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường là 25.950.000đ.

7. Trần Thị K: Mua 04 chân hụi bị chiếm đoạt 124.750.000đ. Chơi 06 chân ở 05 dây, số tiền đóng hụi là 54.800.000đ. Tổng số tiền bị chiếm đoạt 179.550.000đ, trả được 3.000.000đ, yêu cầu bồi thường là 176.550.000đ.

8. Nguyễn Thanh K (vợ Ph): Chơi 3 chân hụi số tiền đóng hụi bị chiếm đoạt là 39.960.000đ. Đã trả được 5.000.000đ, còn chiếm đoạt 34.960.000đ. Ngoài ra, bà K còn chơi 3 chân hụi khác, số tiền đóng hụi là 11.160.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường là 46.120.000đ.

9. Đỗ Kim N: Chơi 01 chân hụi, số tiền đóng hụi bị chiếm đoạt là 13.580.000đ. Đã trả được 1.300.000đ, yêu cầu bồi thường 12.280.000đ.

10. Phan Ngọc Th (Ph): chơi 04 chân ở 03 dây hụi. Hụi chết nợ S 14.000.000đ, hụi sống đóng được 23.420.000đ. Đối trừ hụi sống với hụi chết còn lại 9.420.000đ, bà Th không yêu cầu bồi thường.

11. Lý Thị L: Chơi 02 chân số tiền đóng hụi bị chiếm đoạt là 23.730.000đ. Bà L không yêu cầu bồi thường.

12. Đỗ Thị T: Chơi 01 chân số tiền đóng hụi bị chiếm đoạt là 10.150.000đ, đã trả 500.000 đồng, còn chiếm đoạt 9.650.000đ. Ngoài ra, bà T còn chơi 02 chân khác số tiền đóng hụi là 5.800.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường là 15.950.000đ.

13. Phạm Thanh Ph: Chơi 03 chân bị chiếm đoạt 30.450.000đ. Đã trả được 500.000đ, yêu cầu bồi thường 29.950.000đ.

14. Huỳnh Thị M: Chơi 08 chân ở 06 dây hụi. Hụi chết nợ S 50.000.000đ, hụi sống đóng được 53.410.000đ. Ngoài ra, bà M còn chơi 5,5 chân ở 5 dây hụi khác (có 1 chân hụi $\frac{1}{2}$ với bị cáo S). Hụi chết nợ bị cáo S là 28.000.000đ, hụi sống thực đóng là 37.350.000đ. Bà M không thống nhất trừ hụi với nhau, yêu cầu

bị cáo S trả tiền thực đóng hội 90.760.000đ, hội chết nợ S 78.000.000đ. Đối trừ số tiền trong 11 dây hội thì số tiền bị cáo S chiếm đoạt số tiền là 3.410.000đ.

15. Dương Ánh H: Chơi 03 chân số tiền đóng hội là 32.070.000đ. Đã trả được 1.000.000đ, còn chiếm đoạt 31.070.000đ. Ngoài ra, bà H còn chơi 03 chân hội khác, số tiền đóng hội là 13.170.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường là 44.240.000đ.

16. Nguyễn Kiều Tr (Tr Long): Chơi 01 chân, đóng được 10.150.000đ. Ngoài ra, bà Tr còn chơi 03 chân hội khác, hội chết nợ bị cáo S 4.000.000đ số tiền đóng hội là 13.180.000đ. Đối trừ số tiền yêu cầu bồi thường là 19.330.000đ.

17. Phạm Thị Th (Th Lâm): chơi 03 chân, đóng được 35.640.000đ. Ngoài ra, bà Thúy còn chơi 09 chân ở dây hội khác, hội chết nợ S là 79.000.000đ, tiền hội sống thực đóng là 9.520.000đ. Đối trừ hội với nhau, bà Th còn nợ bị cáo S 33.840.000đ nhưng S vẫn còn nợ tiền vay của Thúy.

18. Nguyễn Văn Ngh: Chơi 01 chân hội, số tiền đóng hội bị chiếm đoạt là 13.110.000đ. Ngoài ra, còn chơi 01 chân hội khác, hốt hội còn nợ 1.000.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường 12.110.000đ.

19. Nguyễn Thị L: Chơi 02 chân, số tiền đóng hội là 26.380.000đ. Gật hội của Lê Kim Vui 26.000.000đ. S còn chiếm đoạt 380.000đ. Ngoài ra, bà Ly còn chơi 02 chân ở 01 dây hội khác, số tiền đóng hội là 25.160.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường 25.540.000đ.

20. Diệp Mỹ A Chơi 01, đóng hội 13.110.000đ. Ngoài ra, bà A còn chơi 02 chân hội khác, hốt 01 chân nợ 10.000.000đ số tiền đóng hội là 4.420.000đ. Đối trừ còn yêu cầu bồi thường 7.530.000đ.

21. Huỳnh Thị L: Chơi 02 chân số tiền đóng hội bị chiếm đoạt là 26.380.000đ. Ngoài ra, bà L còn chơi 02 chân ở 02 dây hội khác, số tiền đóng hội là 12.920.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường 39.300.000đ.

22. Lê Thị O: Chơi 01 chân số tiền đóng hội là 13.110.000đ. Gật hội của Phan Thị L 1.000.000đ. Yêu cầu bồi thường 12.110.000đ.

23. Nguyễn Ngọc D: Chơi 01 chân, số tiền bị chiếm đoạt và yêu cầu bồi thường là 13.110.000đ.

24. Diệp Thanh N: Chơi 02 chân, hốt 01 chân còn nợ 4.000.000đ, 01 chân sống đóng hội 13.110.000đ. Đối trừ hội chết và hội sống, yêu cầu bồi thường 9.110.000đ.

25. Huỳnh Văn S: Chơi 02 chân ở 02 dây hội, số tiền đóng hội bị chiếm đoạt và yêu cầu bồi thường là 26.380.000đ.

26. Huỳnh Minh Ch: Chơi 03 chân, số tiền đóng hội bị chiếm đoạt là 56.370.000đ. Đã trả được 2.000.000đ, yêu cầu bồi thường 54.370.000đ.

27. Nguyễn Thị H: Chơi 01 chân ở 01 dây hội, số tiền đóng hội bị chiếm đoạt là 13.110.000đ. Ngoài ra, bà H còn chơi 01 chân ở 01 dây hội khác, số tiền đóng hội là 4.330.000đ. Bà H không yêu cầu bồi thường dân sự.

28. Trương Thị Th (Th iàu): Chơi 01 chân, số tiền đóng hội bị chiếm đoạt và yêu cầu bồi thường là 13.270.000đ.

29. Phan Thị L: chơi 01 chân đóng được 13.270.000đ (thỏa thuận 18.000.000đ). Ngoài ra, bà L còn chơi 06 chân ở đây hụi khác. Hụi chết nợ bị cáo S là 50.000.000đ, hụi sống thực đóng là 13.680.000đ (thỏa thuận 18.000.000đ). Đóng cho O .000.000đ. Đối trừ hụi với nhau, bà L òn nợ S 13.000.000đ.

30. Lê Thị U Chơi 03 chân, đã hốt 02 chân nợ S 52.000.000đ. 01 chân sống đóng 13.270.000đ (thỏa thuận 18.000.000đ). Trả bằng tiền mặt 20.000.000đ. Hiện tại còn nợ hụi chết của S 14.000.000đ.

31. Phạm Cẩm V: Mua 01 chân số tiền 32.900.000đ, chơi 01 chân số tiền 2.900.000đ, tổng số tiền 35.800.000đ. Ngoài ra, bà V còn chơi 04 chân hụi khác, số tiền đóng hụi là 22.260.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường 58.060.000đ

32. Đặng Ngọc D: chơi 01 chân số tiền đóng hụi bị chiếm đoạt 29.990.000đ. Ngoài ra còn chơi 02 chân hụi khác, đóng tiền 7.700.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường là 37.690.000đ.

33. Chung Ph: chơi 01 chân số tiền đóng là 29.990.000đ. Bị cáo S trả được 4.000.000đ, còn chiếm đoạt 25.990.000đ. Ngoài ra còn chơi 01 chân hụi khác, nợ bị cáo S 9.000.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường là 16.990.000đ.

34. Trần Thị H: chơi 02 chân, hốt 1 chân nợ 4.000.000đ, 01 chân sống đóng 29.990.000đ. Đối trừ hụi bị cáo S còn chiếm đoạt 25.990.000đ. Ngoài ra, còn chơi 02 chân hụi khác đóng tiền 9.420.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường 35.410.000đ.

35. Trần Thị Th: Chơi 02 chân, số tiền bị chiếm đoạt 27.160.000đ. Ngoài ra, bà còn chơi 06 chân hụi khác, số tiền đóng hụi là 44.460.000đ. Tổng số tiền đóng hụi là 71.620.000đ. Đã thỏa thuận thanh toán xong bằng cách cố đất nên không yêu cầu bồi thường.

36. Nguyễn Thanh T: Chơi 01 chân, đóng tiền 13.580.000đ, đã trả được 1.000.000đ, còn chiếm đoạt 12.580.000đ. Ngoài ra, còn chơi 02 chân hụi khác, đóng số tiền 12.750.000đ. Số tiền yêu cầu bồi thường là 25.330.000đ

37. Nguyễn Thị B: Chơi 01 chân đóng số tiền 13.580.000đ, đã khắc phục 2.000.000đ, bà B không yêu cầu bồi thường.

38. Nguyễn Văn D: Chơi 02 chân đóng số tiền 27.160.000đ, đã trả được 2.000.000đ, yêu cầu bồi thường 25.160.000đ.

39. Trần Út Nh: Chơi 01 chân đóng số tiền 10.150.000đ. Ngoài ra, còn chơi 01 chân hụi khác đóng số tiền 19.630.000đ. Tổng số tiền đóng hụi là 29.780.000đ. Bà Út Nh đã thỏa thuận xong không yêu cầu bồi thường.

40. Phạm Cẩm T: Chơi 01 chân bị chiếm đoạt số tiền 13.270.000đ. Ngoài ra, bà Tú chơi 04 chân hụi khác, hốt 01 chân nợ 8.000.000đ, 03 chân sống đóng số tiền 21.280.000đ. Sau đình hụi đã thỏa thuận thanh toán xong.

41. Nguyễn Kim L: Chơi 1 chân, bị chiếm đoạt số tiền 13.110.000đ. Ngoài ra chơi 1 chân khác, đóng số tiền 17.820.000đ. Yêu cầu bồi thường số tiền: 30.930.000đ.

42. Nguyễn Thanh N: Chơi 01 chân, bị chiếm đoạt số tiền 13.110.000đ. Sau đình hụi thanh toán xong.

43. Tạ Cẩm L: Chơi 01 chân, bị chiếm đoạt số tiền 13.110.000đ. Ngoài ra, Loan còn chơi 04 chân hội khác đóng 11.600.000đ. Yêu cầu bồi thường 24.710.000đ.

44. Nguyễn Thị Kim C (con của S): Chơi 01 chân đóng 13.270.000đ và nhiều chân hội khác, có thay S khắc phục hậu quả cho một số bị hại nhưng. Chị C không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ và đưa vào hồ sơ vụ án gồm: 01 (một) quyển tập hiệu Agenda, bìa da màu đen, phần đầu gồm 20 trang có nội dung in sẵn, phần giấy tập có kẻ dòng được đánh số từ 01 đến 157, trong đó có 34 trang có ghi chữ và số, nội dung thể hiện danh sách của hội viên tham gia chơi hội và số tiền còn thiếu. Có chữ ký xác nhận từng trang của Hữu Thị S; 03 tờ giấy bán hội do Trần Thị K nộp bản gốc; 01 giấy cam kết và 04 giấy bán hội do Nguyễn Kiều Oh nộp bản gốc; 01 giấy bán hội do Phạm Cẩm V nộp bản gốc; 01 giấy tính tiền hội do Phạm Thị Th cung cấp; Danh sách hội photo do hội viên cung cấp. Tất cả vật chứng được lập biên bản thu giữ đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo S thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo S thừa nhận là người trực tiếp làm chủ hội, không có người khác tham gia. Việc làm chủ hội, khai hội, gom hội do S trực tiếp quản lý và quyết định. Tuy nhiên, S không biết lái xe nên khi gom tiền hội, giao tiền hội thì S nhờ chồng là ông Nguyễn Văn (Hoàng) L chở đi hoặc có khi S kêu một mình ông L đi gom hội theo giấy ghi của S.

Quá trình làm chủ hội, S đã lợi dụng sự tin tưởng của hội viên, lợi dụng các hội viên không đi khai hội đầy đủ, đã tạo điều kiện cho S thực hiện nhiều hành vi nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của các hội viên như: Ghi tên không hội viên trong danh sách hội tham gia với mục đích để hốt hội, bán hội không, thu tiền hội viên ngoài danh sách, tự ý lấy tên hội viên hốt hội để chiếm đoạt tiền của các hội viên. Đến khi S không còn khả năng bù đắp cho những khoản thâm hụt trước đó nên ngày 25/11/2019 (nhằm ngày 29/10/2019 âm lịch), S bỏ địa phương đi nơi khác. Thời điểm này còn 19 dây hội chưa mãn. Trong đó, có 11 dây hội S đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt với tổng số tiền 456.350.000đ như cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Bị cáo S xác định trong quá trình điều tra truy tố không bị thu giữ tài sản gì khác so với vật chứng vụ án và xác định Viện kiểm sát truy tố theo cáo trạng là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, không oan sai. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo S đồng ý bồi thường số tiền đã chiếm đoạt mà các hội viên là bị hại đặt ra yêu cầu, không yêu cầu đòi chất điều chỉnh, bị cáo và gia đình đã khắc phục được một phần cho các bị hại và đồng ý tiếp tục bồi thường thêm số tiền các bị hại (các hội viên) đặt ra tại phiên tòa.

Theo cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo Hữu Thị S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên bổ S thêm tình tiết tăng nặng theo cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đã truy tố.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hữu Thị S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo S từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu lưu trữ theo hồ sơ các tài liệu là vật chứng đã đưa vào hồ sơ vụ án gồm: 01 (một) quyển tập hiệu Agenda, bìa da màu đen, phần đầu gồm 20 trang có nội dung in sẵn, phần giấy tập có kẻ dòng được đánh số từ 01 đến 157, trong đó có 34 trang có ghi chữ và số nội dung thể hiện danh sách của hội viên tham gia chơi hội và tiền còn thiếu. Có chữ ký xác nhận từng trang của Hữu Thị S; 03 tờ giấy bán hội do Trần Thị K nộp bản gốc; 01 giấy cam kết và 04 giấy bán hội do Nguyễn Kiều O nộp bản gốc; 01 giấy bán hội do Phạm Cẩm V nộp bản gốc; 01 giấy tính tiền hội do Phạm Thị Th cung cấp; Danh sách hội photo do hội viên cung cấp. Tất cả vật chứng được lập biên bản thu giữ đưa vào lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 44 bị hại mà bị cáo S chiếm đoạt tổng số tiền 456.350.000đ. Trong đó: Có 06 bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; Có 02 bị hại sau khi đối chiếu còn nợ lại S khi nào có yêu cầu khởi kiện thành vụ án dân sự khác; Có 03 bị hại đã thỏa thuận thanh toán xong nên không đề nghị xử lý; Có 33 người là bị hại yêu cầu tiếp tục bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu, buộc bị cáo S và Nguyễn Văn (Hoàng) L là chồng của bị cáo S đang còn trong thời kỳ hôn nhân liên đới tiếp tục bồi thường cho các bị hại. Cụ thể gồm:

Những người sau khi đối chiếu số tiền mà bị cáo S chiếm đoạt nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường, gồm: 1/ Phan Ngọc Th (Ph) số tiền 9.420.000đ. 2/ Lý Thị L số tiền 23.730.000đ. 3/ Nguyễn Thị H số tiền 13.110.000đ. 4/ Nguyễn Thị B số tiền 13.580.000đ, đã khắc phục 2.000.000đ còn 11.580.000đ. 5/ Trần Út Nh số tiền 29.780.000đ. 6/ Nguyễn Thị Kim C (con của S) số tiền 13.270.000đ. Ngoài ra Kim Cương còn thay S khắc phục một phần hậu quả cho một số bị hại, nhưng không đặt ra yêu cầu gì.

Những người sau khi đối chiếu số tiền mà bị cáo S chiếm đoạt tiền hội và thỏa thuận thanh toán xong nên không đặt ra yêu cầu, gồm: 1/ Trần Thị Th số tiền 27.160.000đ. 2/ Phạm Cẩm T số tiền 13.270.000đ. 3/ Nguyễn Thanh Nh số tiền 13.110.000đ.

Những người sau khi đối trừ còn nợ S yêu cầu tách ra, không yêu cầu trong vụ án này, gồm: 1/ Phan Thị L còn nợ S 13.000.000đ. 2/ Lê Thị U còn nợ hội chết của S 14.000.000đ.

Những người sau khi đối chiếu số tiền mà bị cáo S chiếm đoạt tiền hội đặt ra yêu cầu tiếp tục bồi thường, gồm: 33 bị hại có yêu cầu bị cáo S bồi thường, đề nghị chấp nhận, gồm: 1/ Nguyễn Kiều O số tiền 119.470.000đ. 2/ Lê Thị Tr số tiền 43.260.000đ. 3/ Nguyễn Kiều Tr (Vợ Th) số tiền 53.980.000đ. 4/ Nguyễn Thị M số tiền 51.980.000đ. 5/ Bùi Thị Trúc Q số tiền 44.540.000đ. 6/ Nguyễn Ánh Ng số tiền 9.040.000đ. 7/ Trần Thị K số tiền 176.550.000đ. 8/ Nguyễn Thanh K (vợ P) số tiền 34.960.000đ. 9/ Đỗ Kim N số tiền 12.280.000đ. 10/ Đỗ Thị T số tiền 9.650.000đ. 11/ Phạm Thanh Ph số tiền 29.950.000đ. 12/ Huỳnh Thị M số tiền 3.410.000đ. 13/ Dương Ánh H số tiền 31.070.000đ. 14/ Nguyễn Kiều Tr (Tr Long)

số tiền 10.150.000đ. 15/ Phạm Thị Th (Th Lâm) số tiền 35.640.000đ. 16/ Nguyễn Văn Ng số tiền 12.110.000đ. 17/ Nguyễn Thị L số tiền 380.000đ. 18/ Diệp Mỹ A số tiền 7.530.000đ. 19/ Huỳnh Thị L số tiền 26.380.000đ. 20/ Lê Thị O số tiền 12.110.000đ. 21/ Nguyễn Ngọc D số tiền 13.110.000đ. 22/ Diệp Thanh N số tiền 9.110.000đ. 23/ Huỳnh Văn S số tiền 26.380.000đ. 24/ Huỳnh Minh Ch số tiền 54.370.000đ. 25/ Trương Thị Th (Th Giàu) số tiền 13.270.000đ. 26/ Phạm Cẩm V số tiền 35.800.000đ. 27/ Đặng Ngọc D số tiền 29.990.000đ. 28/ Chung Ph số tiền 16.990.000đ. 29/ Trần Thị H số tiền 25.990.000đ. 30/ Nguyễn Thanh T số tiền 12.580.000đ. 31/ Nguyễn Văn D số tiền 25.160.000đ. 32/ Nguyễn Kim L số tiền 13.110.000đ. 33/ Tạ Cẩm L số tiền 13.110.000đ.

Ngoài ra, khi đình hui bị cáo S còn làm chủ 08 dây hui tháng loại 500.000đ (01 dây), loại 1.000.000đ (04 dây), loại 2.000.000đ (03 dây). Các dây hui này, S không có hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của các hui viên nên đây là giao dịch dân sự, có liên quan đến 47 hui viên sau chưa được S thanh toán tiền hui đã đóng. Đây là giao dịch dân sự, khi có yêu cầu thì khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Đối với các hui viên còn nợ tiền hui chết chưa thanh toán lại cho bị cáo S như đã nêu trên. Đây là giao dịch dân sự, khi có yêu cầu thì khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Đối với các hui viên sau khi đình hui đã thỏa thuận thanh toán xong và các hui viên sau khi đình hui không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xử lý.

Đối với các hui viên như: Nguyễn Kim V, Nguyễn Thị Diễm Ch, Hữu Thị Tú H, Bùi Minh Đ, Lữ Văn Ng, Nguyễn Kim L, Nguyễn Thị N. Qua xác minh nhưng người này hiện tại không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa làm việc được (nhưng có căn cứ những người này có tham gia hui của S). Đề nghị tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, trường hợp có hành vi vi phạm thì đề nghị xử lý sau.

Ngoài ra, bị cáo Hữu Thị S còn vay tổng số tiền 754.520.000đ của những người gồm: 1/ Nguyễn Ánh Ng số tiền 20.000.000đ; 2/ Lê Thị Tr số tiền 120.000.000đ; 3/ Hồ Thị D số tiền 112.000.000đ; 4/ Võ Văn Tr số tiền 18.000.000đ; 5/ Phạm Thị Th số tiền 312.160.000.000đ; 6/ Nguyễn Thị Mỹ N số tiền 46.000.000đ; 7/ Nguyễn Bạch U số tiền 107.460.000; 8/ Đặng Thị V số tiền 18.900.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình xác định tất cả những giao dịch trên là giao dịch dân sự, không có dấu hiệu của tội phạm nên đã hướng dẫn các đương sự và bị cáo S nếu không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn (Hoàng) L (là chồng của bị cáo S) không biết việc S đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của các hui viên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không đề cập xử lý là phù hợp.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nên rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về lo làm kiếm tiền khắc phục bồi thường cho các bị hại và phụng dưỡng cha mẹ già.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và những người có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và người có liên quan không có ý kiến hay khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hữu Thị S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xác định không oan sai. Với hành vi của bị cáo đã thực hiện và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố. Cụ thể: Hữu Thị S làm chủ hội từ năm 2012, địa điểm khai hội là tại nhà của S tại ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Lúc đầu, S làm chủ hội đã giao hội cho hội viên đầy đủ, hoàn thành rất nhiều dây hội tháng nên được nhiều hội viên ở địa bàn xã T và nhiều xã khác cũng tin tưởng tham gia chơi. Đến năm 2018, S bị thâm hụt tiền do chi xài, đóng hội do bị cáo tham gia của người khác, tràn lấp hội cho các hội viên chậm đóng hội chết, trả lãi tiền vay của bị cáo dẫn đến mất cân đối thanh toán, nhưng bị cáo S không dừng hội mà tiếp tục mở thêm các dây hội mới để thu tiền hoa hồng (tiền cò) để kiếm tiền.

Tuy nhiên, Hữu Thị S đã lợi dụng lòng tin của các hội viên, lợi dụng các hội viên không tham gia bỏ hội để thực hiện các hành vi gian dối như: ghi tên hội viên không có thật để hốt hội, bán hội không, thu tiền hội viên ngoài danh sách, tự ý lấy tên hội của hội viên hốt nhằm chiếm đoạt. Tại thời điểm bị cáo S bỏ địa phương đi dẫn đến đình hội vào ngày 25/11/2019, của 19 dây hội. Trong đó, bị cáo S chiếm đoạt của 44 hội viên trong 11 dây hội với tổng số tiền là 456.350.000đ nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Xét thấy hành vi của bị cáo S thực hiện đã trực tiếp chiếm đoạt tiền của 44 bị hại đều là hội viên nên bị cáo phải gánh chịu hậu quả. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tiền sử dụng cá nhân. Với sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác (của 44 hội viên trong 11 dây hội tổng số tiền là 456.350.000đ) nhằm mục đích sử dụng cá nhân, cùng với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, qua thẩm tra tại phiên tòa cho thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo Hữu Thị S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người khác, gây hoang mang dư luận ở địa phương, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức và biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý

trực tiếp. Do đó, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện cần được xử lý nghiêm và có mức hình phạt tương xứng, nhằm răn đe, giáo dục, phòng chống phạm tội tương tự có thể xảy ra trong xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc khome, có cha ruột được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo S thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo S đã tích cực khắc phục cho các bị hại là hội viên, bằng cách thỏa thuận cho các hội viên thanh toán với nhau, tác động gia đình khắc phục cho các bị hại với tổng số tiền 135.610.000đ. Đồng thời tại phiên tòa bị cáo và ông Nguyễn Văn (Hoàng) L chồng bị cáo đồng ý tiếp tục liên đới bồi thường về trách nhiệm dân sự cho các bị hại đã đặt ra yêu cầu.

Tại phiên tòa, có nhiều bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S. Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết trên và cùng ý kiến của các bị hại để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với các bị hại không yêu cầu và các bị hại đã thỏa thuận thanh toán xong tại phiên tòa không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những người bị hại có yêu cầu bị cáo S tiếp tục bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của các bị hại phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Buộc bị cáo S và ông Nguyễn Văn (Hoàng) L liên đới tiếp tục bồi thường cho các bị hại với số tiền cụ thể như sau: 1/ Nguyễn Kiều O số tiền 119.470.000đ. 2/ Lê Thị Tr số tiền 43.260.000đ. 3/ Nguyễn Kiều Tr (Vợ Th) số tiền 53.980.000đ. 4/ Nguyễn Thị M số tiền 51.980.000đ. 5/ Bùi Thị Trúc Q số tiền 44.540.000đ. 6/ Nguyễn Ánh Ng số tiền 9.040.000đ. 7/ Trần Thị K số tiền 176.550.000đ. 8/ Nguyễn Thanh K (vợ P) số tiền 34.960.000đ. 9/ Đỗ Kim N số tiền 12.280.000đ. 10/ Đỗ Thị T số tiền 9.650.000đ. 11/ Phạm Thanh Ph số tiền 29.950.000đ. 12/ Huỳnh Thị M số tiền 3.410.000đ. 13/ Dương Ánh H số tiền 31.070.000đ. 14/ Nguyễn Kiều Tr (Tr Long) số tiền 10.150.000đ. 15/ Phạm Thị Th (Th Lâm) số tiền 35.640.000đ. 16/ Nguyễn Văn Ng số tiền 12.110.000đ. 17/ Nguyễn Thị L số tiền 380.000đ. 18/ Diệp Mỹ A số tiền 7.530.000đ. 19/ Huỳnh Thị L số tiền 26.380.000đ. 20/ Lê Thị O số tiền 12.110.000đ. 21/ Nguyễn Ngọc D số tiền 13.110.000đ. 22/ Diệp Thanh N số tiền 9.110.000đ. 23/ Huỳnh Văn S số tiền 26.380.000đ. 24/ Huỳnh Minh Ch số tiền 54.370.000đ. 25/ Trương Thị Th (Th Giàu) số tiền 13.270.000đ. 26/ Phạm Cẩm V số tiền 35.800.000đ. 27/ Đặng Ngọc D số tiền 29.990.000đ. 28/ Chung Ph số tiền 16.990.000đ. 29/ Trần Thị H số tiền 25.990.000đ. 30/ Nguyễn Thanh T số tiền 12.580.000đ. 31/ Nguyễn Văn D số tiền 25.160.000đ. 32/ Nguyễn Kim L số tiền 13.110.000đ. 33/ Tạ Cẩm L số tiền 13.110.000đ. Tổng cộng là 1.013.410.000đ.

[6] Về vật chứng: Xét thấy vật chứng thu giữ là tài liệu sách vở ghi chép trong quá trình làm hội, đã được lập biên bản thu giữ đưa vào hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra, truy tố nên cần tịch thu lưu trữ theo hồ sơ các tài liệu là vật chứng đã đưa vào hồ sơ vụ án gồm: 01 (một) quyển tập hiệu Agenda, bìa da màu đen, phần đầu

gồm 20 trang có nội dung in sẵn, phần giấy tập có kẻ dòng được đánh số từ 01 đến 157, trong đó có 34 trang có ghi chữ và số nội dung thể hiện danh sách của hội viên tham gia chơi hội và tiền còn thiếu. Có chữ ký xác nhận từng trang của Hữu Thị S; 03 tờ giấy bán hội do Trần Thị K nộp bản gốc; 01 giấy cam kết và 04 giấy bán hội do Nguyễn Kiều O nộp bản gốc; 01 giấy bán hội do Phạm Cẩm V nộp bản gốc; 01 giấy tính tiền hội do Phạm Thị Th cung cấp; Danh sách hội photo do hội viên cung cấp. Tất cả vật chứng được lập biên bản thu giữ đưa vào lưu hồ sơ vụ án.

[7] Ngoài ra, khi đình hội S còn làm chủ 08 dây hội tháng loại 500.000đ (01 dây), loại 1.000.000đ (04 dây), loại 2.000.000đ (03 dây). Các dây hội này, S không có hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của các hội viên. Đối với việc bị cáo Hữu Thị S còn vay tổng số tiền 754.520.000đ của những người gồm: 1/ Nguyễn Ánh Ng số tiền 20.000.000đ; 2/ Lê Thị Tr số tiền 120.000.000đ; 3/ Hồ Thị D số tiền 112.000.000đ; 4/ Võ Văn Tr số tiền 18.000.000đ; 5/ Phạm Thị Th số tiền 312.160.000.000đ; 6/ Nguyễn Thị Mỹ Nh số tiền 46.000.000đ; 7/ Nguyễn Bạch U số tiền 107.460.000; 8/ Đặng Thị V số tiền 18.900.000đ. Đối với các bị hại, hội viên sau khi đối chiếu còn nợ lại, tiền hội chết chưa đóng cho bị cáo S. Xét thấy đây là giao dịch dân sự nên khi có yêu cầu thì khởi kiện thành vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

[8] Đối với các hội viên: Nguyễn Kim V, Nguyễn Thị Diễm Ch, Hữu Thị Tú H, Bùi Minh Đ, Lữ Văn Ng, Nguyễn Kim L, Nguyễn Thị N. Qua xác minh nhưng người này hiện tại không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa làm việc được (nhưng có căn cứ những người này có tham gia hội của S). Giao Công an huyện Thới Bình tiếp tục xác minh làm rõ, trường hợp có hành vi vi phạm thì đề nghị xử lý theo quy định.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn (Hoàng) L (chồng của bị cáo S) quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không biết việc S đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của các hội viên, gia đình không dùng tiền hội của bị cáo S để chi trong sinh hoạt và không mua bất cứ tài sản nào từ tiền hội. Gia đình còn cầm cố đất đai, bán tài sản để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo S. Do không có cơ sở xác định Nguyễn Văn (Hoàng) L có hành vi vi phạm pháp luật nên không đề nghị xử lý là phù hợp.

[10] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 106, khoản 1 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hữu Thị S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Hữu Thị S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 16/7/2021.

Về vật chứng: Tịch thu lưu trữ theo hồ sơ các tài liệu là vật chứng đã đưa vào hồ sơ vụ án gồm: 01 (một) quyển tập hiệu Agenda, bìa da màu đen, phần đầu gồm 20 trang có nội dung in sẵn, phần giấy tập có kẻ dòng được đánh số từ 01 đến 157, trong đó có 34 trang có ghi chữ và số nội dung thể hiện danh sách của hội viên tham gia chơi hội và tiền còn thiếu. Có chữ ký xác nhận từng trang của Hữu Thị S; 03 tờ giấy bán hội do Trần Thị K nộp bản gốc; 01 giấy cam kết và 04 giấy bán hội do Nguyễn Kiều O nộp bản gốc; 01 giấy bán hội do Phạm Cẩm V nộp bản gốc; 01 giấy tính tiền hội do Phạm Thị Th cung cấp; Danh sách hội photo do hội viên cung cấp.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hữu Thị S và ông Nguyễn Văn (Hoàng) L liên đới tiếp tục bồi thường cho các bị hại với số tiền cụ thể như sau: 1/ Nguyễn Kiều O số tiền 119.470.000đ. 2/ Lê Thị Tr số tiền 43.260.000đ. 3/ Nguyễn Kiều Tr (Vợ Th) số tiền 53.980.000đ. 4/ Nguyễn Thị M số tiền 51.980.000đ. 5/ Bùi Thị Trúc Q số tiền 44.540.000đ. 6/ Nguyễn Ánh Ng số tiền 9.040.000đ. 7/ Trần Thị K số tiền 176.550.000đ. 8/ Nguyễn Thanh K (vợ P) số tiền 34.960.000đ. 9/ Đỗ Kim N số tiền 12.280.000đ. 10/ Đỗ Thị T số tiền 9.650.000đ. 11/ Phạm Thanh Ph số tiền 29.950.000đ. 12/ Huỳnh Thị M số tiền 3.410.000đ. 13/ Dương Ánh H số tiền 31.070.000đ. 14/ Nguyễn Kiều Tr (Tr Long) số tiền 10.150.000đ. 15/ Phạm Thị Th (Th Lâm) số tiền 35.640.000đ. 16/ Nguyễn Văn Ng số tiền 12.110.000đ. 17/ Nguyễn Thị L số tiền 380.000đ. 18/ Diệp Mỹ A số tiền 7.530.000đ. 19/ Huỳnh Thị L số tiền 26.380.000đ. 20/ Lê Thị O số tiền 12.110.000đ. 21/ Nguyễn Ngọc D số tiền 13.110.000đ. 22/ Diệp Thanh N số tiền 9.110.000đ. 23/ Huỳnh Văn S số tiền 26.380.000đ. 24/ Huỳnh Minh Ch số tiền 54.370.000đ. 25/ Trương Thị Th (Th Giàu) số tiền 13.270.000đ. 26/ Phạm Cẩm V số tiền 35.800.000đ. 27/ Đặng Ngọc D số tiền 29.990.000đ. 28/ Chung Ph số tiền 16.990.000đ. 29/ Trần Thị H số tiền 25.990.000đ. 30/ Nguyễn Thanh T số tiền 12.580.000đ. 31/ Nguyễn Văn D số tiền 25.160.000đ. 32/ Nguyễn Kim L số tiền 13.110.000đ. 33/ Tạ Cẩm L số tiền 13.110.000đ. Tổng cộng là 1.013.410.000đ

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo S và ông L không thực hiện xong nghĩa vụ dân sự, bồi thường số tiền như đã nêu trên cho các bị hại, thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Hữu Thị S phải nộp 200.000đ (chưa nộp). Án phí dân sự sơ thẩm phải nộp số tiền 42.402.000đ (chưa nộp).

Bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CAND huyện Thới Bình;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Chí Nguyễn